



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Van Doi
Last Middle First

Current Address: 230E/7 Ngo Gia Tu, P9, Q5 - HCM

Date of Birth: 05/14/38 Place of Birth: Hà Nội

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/01/75 To 05/25/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

11 :

Sông 26. tháng 3. năm 1990
Kính thưa bà!

Tôi là Lưu Văn Tâm tôi viết thư cho bà và quý
Hội. Kính chúc Hội và quý Hội được vui vẻ,
thành công và giúp đỡ những người bất hạnh
như chúng tôi.

Tôi tên là Nguyễn Văn Lưu cấp bậc Đại úy ở
Bộ. Học tập của tôi từ năm 1978 tới năm 1983, tôi
được sự giúp đỡ của bạn tôi và một biên bị bắt
năm 1980, tại tháng 3-9. 1983, tôi được thả.

Tuy nhiên vì địa phương công an ở 5. Không cho
tôi nhập học khóa với lý do: tại học tập của tôi
lại trốn đi nước ngoài. Con tôi có thành tích
phấn đấu cho tổ quốc bắt tôi đi khỏi thành phố
báo động dân xuất. Lưu từ năm 1988 vào
tháng 9. Lưu cho tôi được nhập học khóa. Trong
thời gian từ 1983 tới nay tôi bị đình chỉ lại
đang kích lộ mức 5 con con đi học và viết
đơn lý đi tôi và đã thừa công ơn nhớ tới
phương.

Quốc gia của tôi và 5 đứa con rất có
cần tôi đã nộp hồ sơ đi ODP từ năm 1983
và năm 1988. (như vậy là lâu rồi) và cháu
tôi đã có xin cho tôi được nhập USC tôi
định kèm theo đây để bà rõ. Nhưng cả 2 lần
tôi đều chưa được đi. Vì vậy chúng tôi
thì giờ phải chờ.

Ngày 25. tháng 3. 1990 tôi lại gửi thư
thưa ông chú Hùng và ông chú Bình về với tôi
từ các chú giúp tôi. Tôi xin ông chú
xin ông giúp đỡ cho tôi và 5 con tôi
có được thư gửi nhiều để ông chú tôi
viết Nam.

Hình thức bài gửi thư tôi là như sau
trong QLVNCH. 1 người gửi thư tôi là 1 người
cần tiền đã từ trước và còn 1 anh và 1 em
tên là Lý Quang QLVNCH. Ông Hùng tôi trước
là 1 người đã từ trước là 1 người trước kia
và là 1 chủ nhiệm kinh doanh trước kia
phong phú và tiền tiền trước khi ông Hùng
chưa ra với lý lịch như vậy tôi đã phải
khó trong cuộc sống hiện tại. Với 5 con
trên 50 và chiếc xe đạp vẫn như cũ
giao trong cuộc sống. Tôi rất mong ông
và quý ông chú tôi cho tiền để
hiện tại của ông chú tôi rất khó, như
tôi.

Đôi, rất mong ông chú tôi cho tiền
và kết quả của bài thư này.

Xin ông chú và quý ông chú tôi
gửi thư tôi để biết ơn ông chú.

Xin thư

Nguyễn Văn An

lll

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass Avenue N.W.

Washington DC 20 50

202/659 6625 Telex 710 820 1154

Attitoe USA

POLITICAL PRISONER INFORMATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam so that eligibility for US admission via the GDF can be established :

APPLICANT IN VIETNAM

NAME NGUYỄN-VĂN-ĐẠI

RANK Captain ARVN Servic Number 58/104.310 Bachin Sector KBC3572

FUNCTION Manager of exchange Commissary Counter (infantry)

CURRENT ADDRESS 230 E/7 Ngõ-gia-thi 5 district 16 Chi Minh City VN

DATE OF BIRTH 14.5.1938 Hanoi

PLACE OF BIRTH Hanoi

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

Nguyễn-thị-Kim-phước	25.10.1965	daughter	attends school
Nguyễn-văn-Hồng-liên	23.1.1981	son	"
Nguyễn-văn-Tây-Vương	14.5.1974	son	"
Nguyễn-văn-Hồng-Vinh	23.10.1972	son	"
Nguyễn-thị-Kim-Phung	6.5.1975	son	"

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP 7 years 5 months -
From 1-5-75 to 10-75 + 1 year forced residence

From 6-4-80 (escape to border) to 9-83

4 year for re-education
3 year 4 months for escape to border

I have already filled in the GDF questionnaire form since 1983 and
1/689 to your office Bangkok.

Signature of the applicant

Nguyễn Văn Đại

1/689
1/689 20.8.1989

Additional Remarks:

- 1) - Given letter on Aug. 14. by 85 in house Mrs. Davis will go down to District
House City with list name - information to South W.D. from by 84. on 11 S
Name of John. A.D.L.E.R
- Mrs. Arthur Wisconsin born 1911 death from by 84 killed by on Communion
- Spoke: Phyllis Hill SA (deceased) divorce decreed certificate
2) - Julius Record major by 67

- Student of faculty of law university
- was professor of law in college City of Rangoon province, 1964-67.
- director and editor in chief of Myanmar Magazine 1966.

1967. I reacted to influenza. School officer of "Edu" Dr. R. J. Macneil.

- return from reeducation camp to family by 28-
1991. O'Keefe to Bender, report in German prison and
employment in kind, their reeducation camp. For As Munich, from

4-450 to 9.453 and 9 lines released.

4-1980 to 5-1983. of 150 City House listed of my Obituaries: OWAS
- public - he said: of 150 City House listed of my Obituaries: OWAS
AN TRAITOR and when I was released in 1983. I have been

To them since then to now, it is being hard for the Union to get a favorable position if the war can get officer of old regime and I have ruled a triangle to take form then to now -

Silberstein

is quite low given by 23. and by 57 steadily increases by continuity of population.

- Noyan ⁱⁿ the Mint by 25. Captain of APR 15.
- Noyan was the Lieutenant of APR 15.

5. Reason for Living: the RING- COLLAPSED.

61. Copies of birth certificates:

(Faint handwritten notes or bleed-through from another page)

Copies of death certificate of Ling Allen Breche Capitan Nguyen Van Thien -
Case No. 21-11-1947.

- Capric pae' 75 - ID card.
- Capric pae' 75 card of pae' 75.
- Capric pae' 75 card of pae' 75.

- signed by 2 released paper certifi'cate: Nguyen Van An -
- divorce decree certifi'cate



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 7070

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

OOP-IV No. 1

(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646/6647

1400 W. 9TH STREET, LOS ANGELES, CALIF.

P.O. BOX 15095

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: 12-14-1984Diocese of: LOS ANGELESYour Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN DUC DO Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 01-09-1955 Place of Birth: SAIGON - VIETNAMDate of Entry to U.S. 08-26-1980 From (country or camp): THAILANDMy Alien Registration Number is A25078421 My Naturalization Certificate No. is NONELegal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN, DAI VAN	05-14-1938	UNCLE	230 E/7 NGO GIA TU
	HA NOI - VIETNAM		DISTRICT 5 - HO CHIMINH TP - VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 6 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant):

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position or Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

(SERVICE No. 58/104310)Ministry or Military Unit INFANTRY - KBC 3572 Last Title/Grade CPT/Manager of Commissary CounterName/Position of Supervisor NGUYEN NGOC MIEP HEAD OF BAC LIEN SECTOR KBC 3572 COLONELWas time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? 7 years, _____ months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____

(month/year)

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Don Long Nguyen Date: 12-14-1984SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS DEC. 14th, 1984 (Date)

Signature of Notary Public _____

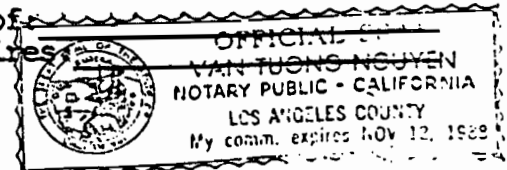
County of: _____

OF THE CATHOLIC BISHOPRIC OF LOS ANGELES
USCC FORM B (revised 12/83)

My commission expires _____

1400 W. 9TH STREET, LOS ANGELES, CALIF.

P.O. BOX 15095

01061/LA 22

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN , DAI VAN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A
PHAM THI PHI SA	11-15-1944	WIFE
NGUYEN THI KIM PHUOC	11-25-1968	DAUGHTER
NGUYEN VAN DONG LIEU	01-23-1971	SON
NGUYEN VAN DONG VINH	10-14-1972	SON
NGUYEN VAN DONG HOANG	5-10-1974	SON
NGUYEN THI KIM PHUNG	5-26-1975	DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:

- The wife of principal applicant, PHAM THI PHI SA, worked for USAID - 85 LE VAN TUYET Street, SAIGON - from 01-01-1966 to 03-20-1967. Her supervisor was Mr. PAUL RICHEY. At USAID, she worked as a clerk of local currency.
- PA: U.S. TRAINING COURSE IN VIETNAM: Using U.S. weapons courses at MY THO TRAINING CENTER.

TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số: 239/K.00.1013

Người nhận:

Ngày trả:

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU

(QUA TỰ KHAI CỦA NGƯỜI ĐẾN XIN)

Họ và tên: Nguyễn Văn Đạt Năm sinh: 1938 Nam, Nữ: Nam

Quốc tịch: Việt Nam VN

Quê quán: Hà Nội

Cấp bậc, chức vụ dưới chế độ cũ: Đại úy Trưởng quân lương quân đội VN

Nơi nào gọi để học tập cải tạo: Ban quân quản TP. HCM

Học tập cải tạo về theo quyết định số: 5021 ngày 31 tháng 8 năm 1983

Của: CA - Minh Hải

Ra trại ngày: 2 tháng 7 năm 1983 Tên trại: Cù Giản

Quân chế: Kỹ

Trình độ văn hóa: Đại học

Chuyên môn kỹ thuật:

Nơi xin đăng ký: 230 F/2 Ngõ 14 Phường (Xã): 11 Quận (Huyện): 5

Họ tên chủ hộ: Phạm Tiến Phú Sa

Số giấy CMND:

Quan hệ với đương sự: Vợ

Số sổ hộ khẩu: 51345

Cấp ngày: 10 - 3 - 82

Nhân khẩu phần B (có hay không, nơi xác nhận): Có tên: C. T. Nguyễn Văn Đạt

Lý do xin cư trú: Trú ngụ tại

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Đã xem xét hồ sơ của ông Nguyễn Văn Đạt sinh năm 1938. Đại úy Trưởng quân lương QĐVN HTCT và 1983. Trú ngụ tại Ngõ 14 phố C-4-80. Cho về 230 F/1 Ngõ 14 phố D11 - Q5. Có thân nhân tại nhà và 5' 230 F/2 Ngõ 14 phố D11. Ông Phạm Tiến Phú Sa là vợ của ông Nguyễn Văn Đạt. Kê khai báo về các nhân khẩu như sau:

Ngày 14 tháng 8 năm 1987

Người đề xuất:

Nguyễn Văn Đạt

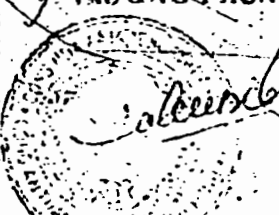
Ý KIẾN BAN QUẢN LÝ NHCTĐV

Ý KIẾN ĐỘI CÔNG AN

Chánh chấp nhận

Ngày tháng năm 198
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ NHCTĐV

Ngày tháng năm 198
T. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN
P. Trưởng phòng QĐ

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT Ngày . tháng . năm 198 Người đề xuất	Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV Đề nghị ban QL A.5 Ngày . tháng . năm 198 TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV Cố vấn Nguyễn Văn Nguyễn TP.	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN Đã khai 78. Tiếp tục có hướng vi phạm đạo đức. Nghiệm quyết định xét. Quan. Thẩm báo cáo trước bước đi. nay quyết Ngày 15 tháng 3 năm 198 T.L. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA 
Ý KIẾN ĐỀ XUẤT Ngày . tháng . năm 198 Người đề xuất	Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV Ngày . tháng . năm 198 TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN Ngày . tháng . năm 198 T.L. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA
Ý KIẾN ĐỀ XUẤT Ngày . tháng . năm 198 Người đề xuất	Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV Ngày . tháng . năm 198 TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN Ngày . tháng . năm 198 T.L. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 640

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 112-BQ ngày 02-03-1978 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 112-QĐ ngày 02-03-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Trú quán:

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 58/104 310: Trung tá

Đã quản lý hàng quân tiếp vụ Biên Hòa (Bà Rịa)

Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 420 G/1 Ngõ 44 Phố 11: Quận 5 thuộc Huyện,

Quận: Tân, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 01 năm (một năm)

Thời hạn đi đường: 22/05 đến hết 31/05/1978 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Sinh hoạt phí tháng 05 Tiền An

Đi đường 3 ngày: Tiền An



TRƯNG TÁ Phan thanh Kỳ

Ngày 25 tháng 04 năm 1978

Chủ trương bỏ nội trú
Đã ký

Cao Văn Chiêm

04511.005
các nhà M1 có đến
T.M. tại 04511.
25-05-78

F.C.F.M



T.N. u.

Số: 375/04

Quảng bị có trình diện T.B.H./Q.S.
Chức cho tạm trú 1 tháng từ
ngày 25-5 đến 25-6-78. Bề
hạn phần hồi phục thành phố
Hố Chi Minh.

Ngày: 27/5/78



TRẦN THÀNH SU

BỘ NỘI VỤ
Trại Cây Gù
Số 255 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
1615
15/11/83

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 3.91/IT ngày 31 tháng 08 năm 83
của BAN GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN ĐẠI

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

230/1 Lêỗ gia tự, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Can tội trốn ra nước ngoài

Bị bắt ngày 06-04-80

Án phạt 40 tháng cải tạo

Theo quyết định, án văn số ngày 06 tháng 04 năm 80 của

BAN GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 230/1 Lêỗ gia tự, phường 11, quận 5, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Khai báo tương đối thật thà

- Chấp hành điều lệnh nội quy, kỷ luật nhà trại tương đối tốt

- Lao động tương đối tích cực

Lưu ý người trở phải

Của NGUYỄN VĂN ĐẠI

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Đại
lưu

Ngày 2 tháng 9 năm 1983

Giám thị
TRUNG TRẠI

Nguyễn Văn Đại
lưu

* 2/11/5
Thư địa HIET (11/11)
Cố địa văn địa địa phương
Ngày 15/10/1989
TRƯỜNG BUNG AN PHUONG HQ.E



[Handwritten signature]

DATA
C
16 11 3



[Handwritten signature]

Thư địa Văn Dũng

[Handwritten signature]

Số hiệu: 91247.2.
(1)

TỬ

PHI

Người chết: (Tên họ)	NGUYỄN VĂN TIẾN.
Nghề-nghiệp:	QUẢN NHÂN.
Cư-trú tại:	BANH THUẬT.
Sinh ngày:	NAM 1925.
Tại:	HOANG HAI, HOANG LONG, HA DONG.
Chưa có chồng, vợ hay là góa chồng, vợ: (Kê tên họ nếu có)	Đã vợ: LÊ THI PHU.
Người chồng hay vợ làm nghề gì:	HỘI TRƯ.
Cha: (Tên, họ)	NGUYỄN VĂN JINH.
Mẹ: (Tên, họ)	LÊ THI PHU.
Chết ngày:	HAI MƯƠI BAY THÁNG TƯ DƯƠNG LỊCH 1957.
Chết tại:	ĐAKDAM BANH THUẬT.
Ngày khai:	MƯỜI MỘN THÁNG TAM DƯƠNG LỊCH NAM 1957.
Người khai: (Tên, họ)	BỒ KHÁC TRAC.
Người khai mấy tuổi:	HAI MƯƠI BAY TUỔI.
Nghề-nghiệp:	QUẢN NHÂN.
Cư-trú tại:	K.B.C. 0.095.
Người chứng thứ nhất: (Tên, họ)	NGUYỄN VĂN GIANG.
Mấy tuổi:	HAI MƯƠI MỘT TUỔI.
Nghề-nghiệp:	QUẢN NHÂN.
Cư-trú tại:	K.B.C. 0.095.
Có phải là bà con hoặc ở gần người chết thì nói rõ:	QUEN.
Người chứng thứ nhì: (Tên, họ)	NGUYỄN XUÂN LIÊM.
Mấy tuổi:	HAI MƯƠI MỘT TUỔI.
Nghề-nghiệp:	QUẢN NHÂN.
Cư-trú tại:	K.B.C. 0.095.
Có phải là bà con hoặc ở gần thì nói rõ:	QUEN.

PHI thực chữ ký của ông hội

viên xã Lạc Giao xã Lạc Giao xã Lạc Giao

Lạc Giao ngày 21/10/1961.

ĐẠI DIỆN XÃ.

(1) Là của để mà
học tập ăn-tồn cái
khẩu từ lại.

PHI thực chữ ký của ông hội

viên xã Lạc Giao xã Lạc Giao xã Lạc Giao

ĐẠI KHAI TẾ NĂM 1957.

Lạc Giao ngày 21/10/1957.

ĐẠI VIÊN XÃ LẠC GIAO.

Tại LẠC GIAO, ngày 14 tháng 5 năm 1957.

Người khai,

Hội-tại,

Nhân-chứng,

BỒ KHÁC TRAC

(Ký tên và đóng dấu)

LÊ VĂN TRIỀU.

NGUYỄN VĂN GIANG.

NGUYỄN XUÂN LIÊM.

NGUYỄN VĂN GIANG

PHẢI NHỚ. - Chữ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

--	--

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **513415** CN

Họ và tên chủ hộ: **Phạm Thị Phi. Lan**

Ấp, ngõ, số nhà: **230/ G1**

Thị trấn, đường phố: **Ngõ gia. Phú**

Xã, phường: **Mỹ An. Thủ Đức**

Huyện, quận: **Thủ Đức**

Ngày **10** tháng **3** năm **1982**
 0. Tr. **Quận 5**
 Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên

SỐ NK 3:

Chức vụ, Tên, Chức vụ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THIỆT-CÁC-CHỨC

Số 07840523

Họ Tên: NGUYỄN-VĂN-THAI

Ngày sinh: 11-05-1938

Hà-Nội

Ngũyễn-văn-Ninh

Thị-Sân

Đã ở 39/193 B. Minh-Hang (BL)

Cấp và chức vụ, Tên, Phòng ban sau cách trở lại.	Đạo: 1 tr 61
Chức vụ, Phòng ban	Năm 55 K2
Bạc-Liên, ngày 12-01-1971	Kính
Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia	Kính
NGUYỄN-DANH	

TRUNG HỌC BẢN CÔNG
DI-AN - BIÊN-HÒA

Thẻ nhân viên

Số 014-1BC



Hiệu Trưởng Trường Trung Học Bản Công
DIAN.

Chứng thật : O. NGUYỄN-VAN-ĐẠI
sinh ngày 14 tháng 5 năm 1938 tại làng
HÀ-NỘI tỉnh Hà-Đông số căn cước
605875 cấp tại SÀI-GÒN ngày 21-12-61
là GIÁO-SƯ hiện đang dạy học, làm việc tại
bản trường

Đian ngày 1 tháng 12 năm 1964

HIỆU - TRƯỞNG

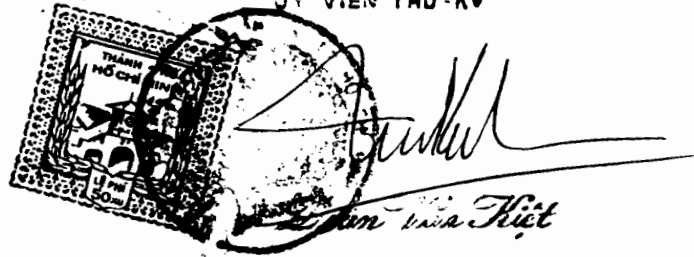
NGUYỄN-VAN-NỘI

SAG Y KINH QUẢN
CÁN SỰ TỰ CHỨC CÔNG NHẬN TIÊU DÙNG

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 10/11/88

TM. UBND - P. 9/Q. 5

ỦY VIÊN THỦ - KÝ

The image shows a rectangular official stamp with a decorative border. Inside the stamp, the text "THÀNH HỒ CHÍ MINH" is visible at the top, and "QUẬN 5" is at the bottom. In the center, there is a circular emblem. Overlaid on the stamp is a large, stylized handwritten signature in black ink. Below the signature, the name "Nguyễn Văn Kiệt" is written in a cursive script.

THẺ NHÀ BÁO SỐ 018- BTT/BCI

Tên và Họ : **NGUYỄN-VĂN-ĐẠI**

(Nom et prénom)

Nghề nghiệp : **Chủ-nhiệm tuần báo**

(Profession)

Phong Hỏa Sinh Viên

Địa chỉ : **2/Q Cư-xá Minh-Mạng Saxon**

(Adresse)



CƯỚC CHỦ — Thẻ này phải đưa đến kiểm nhận tại
Bộ Thông Tin 3 tháng một lần.

(La présente carte doit être visée au Ministère de
l'Information tous les 3 mois).

BỘ THÔNG TIN Chiêu-Hồi

trân trọng yêu cầu các giới hữu quyền
Hành chánh, Quân sự dành cho mọi sự
dễ dàng cho đương sự trong lúc thừa hành
phận sự Phóng viên nhà báo.

(Le Ministre de l'Information a l'honneur de prier
les Autorités civiles et militaires de bien vouloir
réserver toutes facilités au titulaire de la présente
carte dans l'accomplissement de sa tâche de journaliste).

Saigon, ngày 22 tháng 6 năm 1966

T.U.N. Tổng Trưởng Thông Tin
Giám Đốc Nha Thông Tin Báo Chí

P. le Ministre de l'Information et p.d.
Le Directeur de l'Information et de la Presse

PHẠM-VĂN-THỤ

436
5/12/68

KIỂM NHẬN (visas)

Đệ nhất tam cá nguyệt (1er trimestre)	Đệ tam tam cá nguyệt (3e trimestre)
Đệ nhị tam cá nguyệt (2e trimestre)	Đệ tứ tam cá nguyệt (4e trimestre)

Chánh Báo chí,
[Signature]
Trần-bích-Phượng

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ THÔNG TIN

CHIÊU HỜI

THẺ NHÀ BÁO

(CARTE DE PRESSE)

Số 018 BT/BCI

Giả trị trong năm 1968

BIÊN NHẬN

Ông Bà : Nguyễn Văn Đại

Địa chỉ : 230^E/7 Ngõ qua M 19 Q5

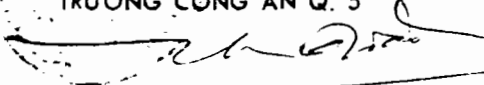
Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: _____

ngũ (diễn chứng sáu nhà Đại)

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày 05 tháng 10 năm 1989 Số 258

Ngày 14 tháng 11 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PH

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON



Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 11307HT (1)

HDT 2

KL 2263

Ngày 10 tháng 6 năm 19 59 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn văn Đại

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 10 tháng 6 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN ĐOANH** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM VĂN MANH

DÃ TRÌNH DIỆN :

1.— **NGUYỄN THI NGOC OANH**

2.— **CAO DẠC CHA**

3.— **TRAN MINH SON**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

**-Nguyễn văn Đại (nam) sanh ngày 14.5.1938 tại
Hoàng Mai Đài, Hoàn Long, Hà Đông con Ông Nguyễn văn
Vinh và bà Lê thị Chi.**

Và duyên cớ mà **O. Nguyễn văn Đại** không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn.**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc lộng từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

SAO Y BẢN CHÍNH

ĐƠN SỞ TÀI LẠI CHÁNH HỮU THU DUNG

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 19 66

KT CHÁNH-LỤC-SỰ,

LỤC SỰ

GIA

(1) Chỉ tiết
xin cấp



Quản-Tôn-Tiết

PHỤ-NGOC-THU

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh BAC-LIEU

Quận VINH-LOI

Xã VINH-LOI

Số hiệu: 2531

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1968

HO-SO QUAN-NHAN :

499/75

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN-THI-KIM-PUONG
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mươi tám tháng mười năm một ngàn Chín trăm sáu mươi tám
Nơi sanh	Vinh-Loi (Bac-Lieu)
Tên, họ người Cha.. ..	NGUYEN-VAN-DAC
Tuổi.. .. .	Ba-Mươi
Nghề-nghiệp	Quan-Nhan
Nơi cư ngụ	KBC.3.572
Tên, họ người Mẹ	PHAM-THI-PHI-SA
Tuổi.	Hai Mươi Bốn
Nghề-nghiệp	Moi-Tro
Nơi cư ngụ.. . . .	Vinh-Loi
Vợ, chánh hay thứ.. ..	Vo-Chanh

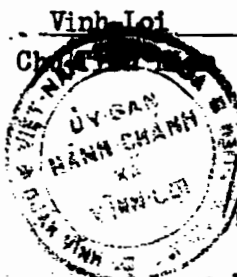
Lập tại Vinh-Loi , ngày 30 tháng 10 năm 1968

Trích-lục y bản chánh

Vinh-Loi , ngày 30 tháng 10 năm 1968

Ủy-viên Hô-Tịch

NGUYEN-THI-KIM-PUONG
PHC



TRẦN-THUỐC-THI



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM 1971.

TỈNH BẮC LIÊUQUẬN THỊ LỢIXÃ THỊ LỢISố hiệu 227

©

Tên họ đứa nhỏ. . .	NGUYỄN - VĂN - ĐỒNG - LIÊU.
Phái	NAM
Ngày sanh.	NGÀY HAI MƯƠI BA THÁNG MỘT NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỘT.
Nơi sanh.	THỊ LỢI . BẮC LIÊU.
Tên họ người cha. .	NGUYỄN - VĂN - ĐẠT.
Tuổi	BẢY MƯƠI BA .
Nghề-nghiep	QUÂN - QUẢN .
Nơi cư-ngụ	KHC. 3972.
Tên họ người mẹ. .	PHẠM - THỊ - PHU - SA .
Tuổi	HAI - MƯƠI - BẢY .
Nghề-nghiep	NỘI - TẠP .
Nơi cư-ngụ.	THỊ LỢI .
Vợ chánh hay thứ .	VỢ - CHÁNH .

lập tại THỊ LỢI, ngày 26 tháng 1 năm 1971.

TRÍCH-LỤC Ý BẢN CHÍNH :

THỊ LỢI, ngày 08 tháng 08 năm 1971.Ủy viên Hội đồng
ĐY - HỒNG - THAM .

LÝ-NGANG-THAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bạc-Liên

QUẬN Vĩnh-Lợi

XÃ Vĩnh-Lợi
—3089

Số hiệu :



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 19 ⁷²

Tên họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN-VĂN-ĐÔNG-VĨNH.
hái	Nam
ngày sanh	Ngày Hai Mươi Ba Tháng Mười Năm Một Ngàn Chín trăm Bảy Mươi Hai.
ơi sanh	Vĩnh-Lợi Bạc-Liên
Tên họ người cha . .	NGUYỄN-VĂN-ĐẠI.
uổi	Ba Mươi Bốn
Nghề-nghiep	Quân-Nhân
Nơi cư ngụ	KBC 3572 .
Tên họ người mẹ . .	PHẠM-THỊ-PHI-ÊA.
Tuổi	Hai Mươi Tám
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Vĩnh - Lợi
Vợ, chánh hay thứ .	Vợ - Chánh .

Làm tại Vĩnh - Lợi, ngày 27 tháng 10 năm 19 ⁷².

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vĩnh - Lợi ¹⁶ ⁰³ ⁷³

Xã-Trưởng Kiêm, ngày tháng năm 19

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH.

TRẦN - VĂN - VÂY .

NAM CÔNG - HÒA

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 22 tháng 5 năm 1974

TỈNH Bạc Liêu

QUẬN Vĩnh Lợi

XÃ Vĩnh Lợi

Số hiệu 1167



Họ đưa trẻ . . . : Nguyễn - Văn - Đông - Hoàng

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sinh . . . : Ngày mười bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn

Nơi sinh : Vĩnh Lợi - Bạc Liêu

Tên họ người cha . : Nguyễn - Văn - Lợi

Tên họ người mẹ . . : Phạm - Thị - Ph - So

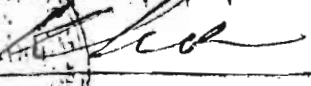
Vợ chánh hay không có
hôn thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai : Nguyễn - Văn - Lợi

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH:

Vĩnh Lợi, ngày 22 tháng 5 năm 1974

Ủy Trưởng kiêm Viên chức Hộ-Tích,


Phạm - Thị - Ph - So - Khôn

MIỄN THỊ THỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự Do—Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận NhânThành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh.

BẢN SAO

Số 244.Quyển số TK 45

GIẤY KHAI SINH

Họ và Tên

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.Nam, nữ nữSinh ngày
tháng nămHai mươi sáu tháng năm một chín bảy lăm,
(26/5/1975)

Nơi sinh

123, Bình Vượng.

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)NGUYỄN VĂN ĐẠI.PHẠM THỊ PHI SA.39 tuổi33 tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

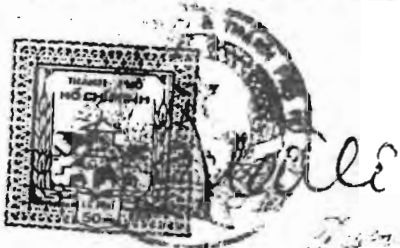
công nhân viên.230/C 1, Ngõ Gia Tự.Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai.Phạm Thị Phi Sa 33 tuổi230/C 1, Ngõ Gia Tự.

NHẬN THỰC SAO X. BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 9 năm 1983TM/UBND 05 ký tên đóng dấuĐứng ký ngày _____ tháng _____ năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

viên chức hộ tịch đã ký.



Thư lý số :
Ngày : 17/4/85

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại án Sơ Thăm số : 62/11-85 ngày 23 tháng 4 năm 1985

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 đã xét xử vụ kiện :

Việc kiện : Hôn nhân và gia đình

— Một bên là : Ông NGUYỄN VĂN DẠY Sinh năm : 1938

Nghề nghiệp : Làm vườn

Trú tại : 30/87 Ngõ Gia Tự phường 11/Quận 5 (Cố Mỹ)

— Một bên là : Bà PHẠM THỊ THỊ S Sinh năm : 1944

Nghề nghiệp : Làm việc

Trú tại : 30/87 Ngõ Gia Tự phường 11/Quận 5 (Cố Mỹ)

ÁN ĐÃ TUYÊN

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông NGUYỄN VĂN DẠY và Bà PHẠM THỊ THỊ.

2/ Công nhận sự thỏa thuận sau đây :

a/ Về con chung : Giao Bà là mẹ trực tiếp nuôi giữ 5 con chung tên Nguyễn Thị Kim Phước sinh năm 1966, Nguyễn Văn Đông sinh năm 1971, Nguyễn Văn Hòa sinh năm 1972, Nguyễn Văn Hồng sinh năm 1974, Nguyễn Thị Lâm Thủy sinh năm 1975. Ông DẠY chịu trách nhiệm góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 2500,00 (hai trăm năm mươi đồng), mỗi trẻ 500,00 (năm mươi đồng), đưa trực tiếp vào I đường liên. Tất cả thực hiện từ ngày 1-7-1985 cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

Vì quyền lợi mọi mặt của con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc góp phần vào phí tổn nuôi nấng giáo dục con chung.

Ông DẠY được quyền tái hôn thêm nam chăm sóc giáo dục con chung mà không bị có quyền ngăn cản.

b/ Về tài sản :

— Giao Bà là mẹ nuôi 1 xe máy cũ, 1 xe đạp. (tiếp mặt sau)

HỘI THẨM NHÂN DÂN,
(Đã ký)

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.
(Đã ký)

TRÍCH SAO NHƯ TRONG BẢN ÁN

NƠI NHẬN .

QUẬN 5, ngày — tháng — năm 1985
TM. TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5

- Giao ông Đại nợ tiền 1 xe ba gác

Ấn phí dân sự sơ thẩm 150,00 (một trăm đồng) bà Ba tự nguyện chấp.

Đạo cho hai bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày
kể từ ngày ra quyết định.

TUYÊN PHÂN

(đã ký)

NGUYỄN HỌC DUNG

/ TRÍCH SAO THEO THÔNG DAN AN /

Tại hồ sơ dân sự, ngày 6 tháng 5 năm 1985

Tòa án nhân dân Quận 5



Nguyễn Học Dung

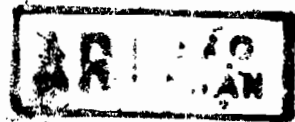
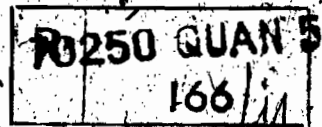
[Handwritten signature]

From: NGUYỄN-VĂN-ĐẠI
230 E/ Ngõ Gia-Định
P. 5. Q. 5. Hồ Chí Minh
City
Việt-Nam

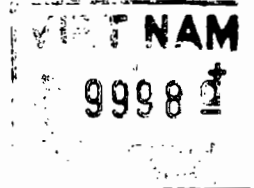


to: Mrs

KHUC-MINH-THO
PO. BOX 5435 Arlington
CA 22205-0635



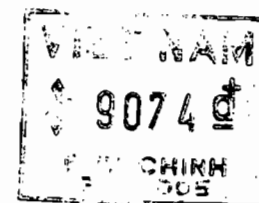
U.S.A



U.S.A
✓

APR 2 1970

785V 29070



new